

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

HOÀNG NGỌC VINH^(*)

Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lãnh tụ xuất sắc của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, Chủ tịch Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và vận dụng nó một cách sáng tạo, linh hoạt phù hợp với thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên soạn thảo và ban bố các sắc lệnh tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân Việt Nam.

Người luôn tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân không chỉ trong tư tưởng mà cả trong hành động cụ thể.

Ngay sau ngày tuyên bố Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 3/9/1945, khi quy định về việc tiếp chuyện đại biểu các đoàn thể, Người đã chú ý dành thời gian tiếp chuyện các đoàn đại biểu các tôn giáo. Người viết: "Từ năm nay tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể như: các báo Việt và Tàu.... Công giáo, Phật giáo.... Công hội, Nông hội v.v.... Xin chú ý:

1. Gửi thư nói trước để tôi sắp xếp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công.

2. Mỗi đoàn đại biểu xin chớ quá 10 vị.

3. Mỗi lần tiếp chuyện xin chớ quá một tiếng đồng hồ"⁽¹⁾.

Một trong sáu nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do Người vạch ra ngày 3/9/1945 là vấn đề tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương-giáo: "Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ra tuyên bố: "*Tín ngưỡng tự do và Lương-Giáo đoàn kết*"⁽²⁾. Sau này, trong Thư gửi Hội Phật tử ngày 30/8/1947 và trong Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Cộng sản Việt Nam 3/3/1951, cùng nhiều bài nói, bài viết khác Người cũng khẳng định lại lập trường đó.

Với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đại đoàn kết giữa những người có tín ngưỡng và những người không có tín ngưỡng, giữa những người có tín ngưỡng khác nhau, tất cả đều vì mục tiêu độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì sự phát triển và hoàn thiện của mỗi cá nhân con người Việt Nam và vì sự phát triển của dân tộc.

Trong Thư gửi các vị Linh mục và đồng bào Công giáo Việt Nam ngày 25/12/1945, Người viết: "Ngày nay cả nước, đồng bào Giáo và Lương đều đoàn

*. Ths. Đại học khoa học Huế.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, t.4, tr. 10.

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*.... Sdd, tr. 9.

kết chặt chẽ nhất tâm nhất trí như con một nhà. cương quyết giữ vững quyền tự do độc lập. Ngoài sa trường các chiến sĩ Lương và Giáo đã xây nên một bức thành kiên cố vĩ đại để ngăn cản kẻ thù chung là bọn thực dân Pháp. Ở khắp nơi trong nước, đồng bào Giáo và Lương đang nỗ lực giúp vào việc kháng chiến và kiến quốc. Tinh thần hi sinh ấy là nơi theo tinh thần cao thượng của Đức Chúa Giêsu”⁽⁴⁾.

Người quan niệm “Tổ quốc độc lập Tôn giáo mới tự do”⁽⁴⁾. Người luôn kêu gọi “Toàn thể đồng bào ta, không chia Lương Giáo, đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến, để giữ gìn non sông. Tổ quốc mà cũng để giữ gìn quyền Tôn giáo tự do”⁽⁵⁾. Người cũng đã viết: “Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hi sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ.

Trong cuộc kháng chiến cứu nước, đồng bào Phật giáo đã làm được nhiều. Tôi cảm ơn đồng bào và mong đồng bào cố gắng thêm, cố gắng mãi cho đến ngày trường kì kháng chiến thắng lợi, thống nhất độc lập thành công”⁽⁶⁾.

Người vẫn thường khẳng định: “Trong Hiến pháp ta đã định rõ tín ngưỡng tự do. Nếu ai làm sai Hiến pháp, khiêu khích Công giáo thì sẽ bị phạt... Việt Nam độc lập đồng minh là cốt để đoàn kết tất cả đồng bào để làm cho Tổ quốc độc lập chứ không phải để chia rẽ, phản đối tôn giáo”⁽⁷⁾.

Điều 4. Sắc lệnh số 5 do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí ngày 23/11/1945 nêu rõ: cấm phá huỷ đình, chùa, đền miếu, hoặc những nơi thờ tự khác: cung điện, thành quách, lăng mộ chưa được bảo tồn.

Sắc lệnh số 234 do Người kí ngày 14/6/1945 cũng nêu rõ: (1) Chính phủ đã bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng của nhân dân không ai được xâm phạm đến quyền tự do ấy. Mọi người Việt Nam đều có quyền tự do theo một tôn giáo hoặc không theo tôn giáo nào. Các nhà tu hành được tự do giảng đạo tại các cơ quan tôn giáo (nhà thờ, chùa, tịnh thất, trường giáo lí...); (2) Các nhà tu hành và tín đồ đều được hưởng mọi quyền lợi của công dân và phải làm tròn nghĩa vụ của công dân.

Người tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, nhưng Người luôn phân biệt rõ tín ngưỡng chân chính với những kẻ lợi dụng tín ngưỡng của nhân dân để xâm lược nước khác và mê hoặc nhân dân để dễ bề cai trị. Hồ Chí Minh phê phán rất gay gắt những kẻ theo chủ nghĩa Giáo hội. Với Người, những kẻ theo chủ nghĩa giáo hội là những kẻ ích kỉ, tham lam, vơ vét của tín đồ và nhân dân.

Trong các bài phát biểu tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản, trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Người đã tố cáo Chủ nghĩa Giáo hội Công giáo chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân, bóc lột tàn tệ, đàn áp và mê hoặc nhân dân. Người thừa nhận ưu điểm của Công giáo là lòng nhân ái cao cả, thì Người cũng phê phán mãnh liệt chủ nghĩa thực dân dùng Giáo hội làm một công cụ phục vụ cho mục đích thực dân.

Người đã dẫn chứng, sau những cuộc hành quân đánh chiếm, giám mục có thể bỏ túi mình hàng trăm ngàn Frãng. Cha xứ cũng nhốt, trói, đánh đập trẻ em. Cha xứ bán cả bé gái Việt Nam cho người

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*.... Sdd, tr. 121.

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*.... Sdd, t. 6, tr. 342.

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*.... Sdd, t. 4, tr. 197.

6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*.... Sdd, t. 5, tr. 197, t. 8, tr. 290-291.

7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*.... Sdd, t. 5, tr. 28.

Châu Âu để kiếm tiền. Giáo hội chiếm rất nhiều ruộng đất canh tác của nhân dân. Linh mục sẵn sàng bảo lính đốt làng này vì không nộp thuế cho “chúng ta”, tạ cho làng kia vì đã quy thuận “chúng ta”⁸⁾.

Người thẳng thừng vạch mặt thực dân Pháp lợi dụng Công giáo vào mục đích thực dân, chia rẽ đoàn kết Giáo-Lương ở Việt Nam, Người khẳng định: “Thiên Chúa đã cho loài người quyền tự do và dạy loài người lòng bác ái”⁹⁾, nên vì thế mà phải nêu cao cảnh giác với kẻ thù, không được nhầm lẫn bởi dã tâm của thực dân mà hãy đoàn kết vì dân tộc độc lập.

Người đã từng trả lời câu hỏi “Người là ai?” của các nhà báo trong và ngoài nước rằng: “Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân, Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính sách của nó thích hợp với những điều kiện nước ta... Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”¹⁰⁾, thì cũng chính là trên tinh thần của đại đoàn kết vì nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, sánh vai cùng các nước phát triển trong khu vực và thế giới: Là vì Người đề cao vai trò của con người trong chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; khẳng định vai trò quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng là người quyết định và sáng tạo ra lịch sử; Là để đáp ứng hoài bão của Người mang lại cho nhân dân, cho con người một cuộc sống luôn tốt đẹp hơn.

Nói chung quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về Tôn giáo thể hiện ở những điểm sau:

1) Người kịch liệt phê phán chủ nghĩa giáo hội bị lợi dụng bởi mục đích thực dân, nhưng luôn tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân. Người kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan, bài trừ những hủ

tục làm cản trở sự vận động và phát triển của xã hội Việt Nam.

2) Sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân trong các bài nói và viết của Người về Tôn giáo là: Mỗi công dân có quyền theo hoặc không theo bất kì một Tôn giáo nào. Người có tín ngưỡng và không có tín ngưỡng đều bình đẳng như nhau trước pháp luật. Mỗi tín đồ tôn giáo cả trên cương vị tổ chức và cá nhân vừa làm tròn bổn phận của tín đồ, vừa làm tròn nghĩa vụ của một công dân. Mọi tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Mọi công dân đều có quyền thay đổi hoặc không thay đổi tôn giáo của mình mà không cần một điều kiện xã hội nào kèm theo.

3) Mọi người Việt Nam không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng phải thực sự đoàn kết cùng nhau phấn đấu vì Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh tiến lên CNXH.

Những tư tưởng cơ bản đó đã định hướng cho việc quy định chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước CHXHCN Việt Nam từ 1945 đến nay. Nó được thể hiện ở Điều 10 trong Hiến pháp 1946; Điều 26 và điều 42 trong Hiến pháp 1959; Điều 57, 68, 76, 77 và 78 trong Hiến pháp 1980; Điều 54, 70, 76, 77 và 79 trong Hiến pháp 1992; Nghị định 69 của HĐBT kí ngày 21/3/1991 quy định về các hoạt động của tôn giáo và Nghị định 26/1999/NĐ-CP của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo kí ngày 19/4/1999; Quyết định số 83/2001/QĐ-TTg ngày 30/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Nhà xuất bản Tôn giáo và gần đây là Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khoá IX về

8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*.... Sdd, t. 1, tr. 284-85, t. 2, tr. 101.

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*.... Sdd, t. 5, tr. 333.

10. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*, Nxb Khoa học xã hội, H., 1998, tr. 185.

công tác Tôn giáo ngày 12 tháng 3 năm 2003.

Nghị quyết lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khoá IX về vấn đề Tôn giáo đã chỉ rõ phương hướng: Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nghị quyết cũng yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cấp, các ngành cần thống nhất nhận thức về các quan điểm và chính sách của Đảng đối với Tôn giáo như sau:

1. *Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.* Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

2. *Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.* Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau: đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lí do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính

sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

3. *Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.* Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó các tôn giáo với sự nghiệp chung. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

4. *Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.* Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo... Công tác quản lí nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để chống đối chế độ chỉ thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng.

5. *Vấn đề theo đạo và truyền đạo:* Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ được hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc nhà tu hành, xuất bản kinh sách và giữ gìn, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật: không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật./.